TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày 26- 11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Đỗ Văn Thư - Cán bộ nghỉ hưu xã Hồng Phong

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 29 tháng 3 năm 2018, tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Cháu Nguyễn Hoàng Bảo N; địa chỉ: Thôn H1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng Bảo N: Ông Bùi Văn Đ1; địa chỉ Thôn H1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bác của cháu Nguyễn Hoàng Bảo N); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Nguyễn Văn M; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn M: Chị Nguyễn Thị H1; địa chỉ Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ cháu Nguyễn Văn M); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Nguyễn Phú T - sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Phú T: Bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ cháu Nguyễn Phú T); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Nguyễn Duy Q; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Duy Q: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bà cháu Nguyễn Duy Q); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Nguyễn Thanh S; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thanh S: Chị Vũ Thị D; địa chỉ Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ cháu Nguyễn Thanh S); đều vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Lưu Trung H - sinh ngày 24 tháng 9 năm 2010; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu Lưu Trung H: Chị Tống Thị T2; địa chỉ Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là mẹ cháu Lưu Trung H); đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Ông Nguyễn Quốc T; cháu Vũ Tiến P, người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Tiến P: Ông Vũ Văn H (là bố cháu Vũ Tiến P); cháu Lý Bá Anh K, người đại diện hợp pháp của cháu Lý Bá Anh K: Bà Nguyễn Thị T3 (là mẹ cháu Lý Bá Anh K); cháu Vũ Tiến Đ2, người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Tiến Đ2: Bà Vũ Thị T4 (là mẹ cháu Vũ Tiến Đ); đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và cần tiền để sử dụng cho bản thân, Vũ Văn H nảy sinh ý định và thực hiện việc cướp giật dây chuyền của các cháu học sinh để bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018, Vũ Văn H đã liên tiếp thực hiện 06 vụ cướp giật dây chuyền trên địa bàn các xã H và A, huyện A. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 11 năm 2017 (không xác định được cụ thể), Vũ Văn H đứng ở khu vực T (thuộc địa bàn thôn Đ, xã H, huyện A) thấy cháu Nguyễn Hoàng Bảo N đạp xe theo hướng từ thôn H về thôn Đ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc. Khi cháu N đi ngang qua vị trí H đang đứng, H đã dùng tay phải đưa lên về phía trước cổ cháu N, tư thế tay úp nắm lấy sợi dây chuyền và giật mạnh về phía trước làm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm sợi dây chuyền chạy về hướng thôn Đ. Sau đó, H đem đến cửa hàng vàng N của ông Vũ Văn L1 ở thôn N, xã A bán cho ông L1 được 240.000đồng, mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2017, Vũ Văn H đi bộ theo hướng từ thôn Đ về thôn H. Khi đi đến khu vực cánh đồng T (thuộc địa bàn thôn Đ, xã H, huyện A) thấy cháu Nguyễn Phú T đạp xe một mình theo hướng từ thôn H về thôn Đ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc đi ngang qua nên đã đuổi theo. H chạy khoảng 05m đến 06m thì đuổi kịp, từ phía sau H đã dùng tay phải đưa lên về phía sau cổ cháu T, tư thế tay úp nắm lấy sợi dây chuyền và giật mạnh về phía sau làm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm sợi dây chuyền chạy về nhà cất dấu. Đến chiều cùng ngày, ông Nguyễn Quốc Th (là bác của cháu T) đã cùng cháu T đi tìm và gặp H để đòi lại sợi dây chuyền. H về nhà lấy sợi dây chuyền trên trả lại cho cháu T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A đã kết luận sợi dây chuyền Vũ Văn H cướp giật được của cháu Nguyễn Phú T trị giá 241.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 1788/C54(P4) ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận: "01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc đã bị đứt thành 02 (hai) đoạn gửi giám định có tổng khối lượng 26,54 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag trung bình: 93,35%, hàm lượng Cu trung bình: 3,58%, hàm lượng Zn trung bình: 3,07%.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ 30 phút một ngày trong tháng 02 năm 2018 (không xác định được cụ thể), Vũ Văn H ngồi ở chung cư H, xã H, huyện A thấy cháu Nguyễn Duy Q đạp xe một mình theo hướng từ thôn H về thôn Đ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc. Khi cháu Q đi ngang qua vị trí H đang đứng, H đứng dậy chạy bộ đuổi theo, được khoảng 05m đến 06m thì đuổi kịp. H đứng sát sau xe đạp cháu Q và đã dùng tay phải túm lấy sợi dây chuyền từ đằng sau gáy cháu Q và giật mạnh về phía sau làm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm sợi dây chuyền bỏ chạy vào trong làng H. Sau đó, H đem đến cửa hàng vàng N của ông Vũ Văn L1 ở thôn N, xã A bán cho ông L1 được 200.000đồng, mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ tư: Một ngày trong tháng 02 năm 2018 (không xác định được cụ thể), Vũ Văn H đi bộ ra phía sau Trường tiểu học H (thuộc khu vực Thôn H, xã H, huyện A), khi đến khu vực nhà vệ sinh của trường thi thấy cháu Nguyễn Thanh S và cháu Vũ Tiến Đ đang đi vệ sinh. Thấy trên cổ cháu Nguyễn Thanh S có đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên H đã nhảy qua mương nước vào nhà vệ sinh rồi đứng gần cháu S. Đứng cách cháu S khoảng 30 đến 40cm, H dùng tay phải đưa tay về phía sau cổ cháu S, tư thế bàn tay nắm úp nắm túm lấy sợi dây chuyền. H giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm sợi dây chuyền bỏ chạy ra cánh đồng phía sau trường. Sau đó, H đem đến cửa hàng vàng N của ông Vũ Văn L1 ở thôn N, xã A bán cho ông L1 được 310.000đồng, mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04 tháng 3 năm 2018, H điều khiển xe moto nhãn hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số, nguồn gốc do H mượn của một người bạn xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) đi theo hướng từ thôn H2, xã A về thôn N, xã A. Khi đi đến thôn N, phát hiện thấy cháu Lưu Trung H đi xe đạp theo chiều ngược lại, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên đã quay xe

lại đuổi theo. Khi đi ngang bằng về phía bên trái xe cháu H, bị cáo đã dùng tay trái vòng sang trái cổ cháu H túm lấy sợi dây chuyền và giật mạnh sang trái làm sợi dây chuyền đứt. Sau đó, tăng ga bỏ chạy về hướng thôn H, xã H; trên đường bỏ chạy đã làm rơi mất sợi dây chuyền.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2018, Vũ Văn H đi bộ ra chung cư H, xã H, huyện A thấy một số cháu học sinh đang đạp xe đi học, trong đó có cháu Nguyễn Văn M đạp xe một mình theo hướng từ thôn H về thôn Đ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên chạy bộ đuổi theo. H chạy khoảng 10m thì đuổi kịp nên từ phía sau đã dùng tay phải hướng về phía sau gáy cháu M, tư thế bàn tay úp nắm lấy sợi dây chuyền và giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt ra rồi cầm sợi dây chuyền bỏ chạy vào cánh đồng thôn H về nhà. Sau đó, H đem đến cửa hàng vàng N của ông Vũ Văn L1 ở thôn N, xã A bán cho ông L1 được 200.000đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A đã kết luận sợi dây chuyền Vũ Văn H cướp giật được của cháu Nguyễn Văn M trị giá 380.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 4075/C54(P4) ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận: "01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng chế tác dạng mắt xích xoắn dẹt xen kẽ 13 (mười ba) thanh hình chữ nhật có biểu tượng Nike và 01 (một) mặt dây chuyền chế tác dạng cây thánh giá có hình chúa Zesu bằng kim loại màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 22,8 gam gồm: Phần các mắt xích xoắn dẹt và móc khóa đều là bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 99,08%; phần 13 (mười ba) thanh kim loại hình chữ nhật biểu tượng Nike đều là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag trung bình: 78,06%, hàm lượng Cu trung bình: 5,38%, hàm lượng Zn trung bình: 16,56%; phần 01 (một) mặt dây chuyền chế tác dạng cây thánh giá hình chữ thập bằng kim loại màu trắng là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Ag trung bình: 60,96%, hàm lượng Cu trung bình: 24,74%, hàm lượng Zn trung bình: 14,30%".

Sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối tượng. Ngày 29 tháng 3 năm 2018, Vũ Văn H bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ của H 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 khẩu trang kẻ ca rô nhiều màu đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H khai nhận đã có hành vi cướp giật tài sản của các bị hại như nội dung trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của các bị hại, bị cáo đều đem đến cửa hàng vàng N bán cho ông Vũ Văn L1, được tổng số tiền là 950.000đồng, mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết; bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại và người có quyền lợi liên quan.

Công bố lời khai các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi liên quan có nội dung như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội: " Cướp giật tài sản". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, buộc bị cáo phải nộp lại khoản thu lời bất chính 950.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ caro nhiều màu.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Văn H đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản các ngày 15 tháng 4 năm 2018 và ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A; phù hợp

với Bản kết luận giám định số 1788/C54(P4) ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Bản kết luận giám định số 4075/C54(P4) ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn H đã có hành vi công khai và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là 02 sợi dây chuyền của các bị hại Nguyễn Hoàng Bảo N, Nguyễn Phú T vào tháng 11 năm 2017 và 04 sợi dây chuyền của các bị hại Nguyễn Văn M, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Thanh S, Lưu Trung H vào các tháng 02 và 3 năm 2018 rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo thực hiện 02 hành vi cướp giật tài sản vào tháng 11 năm 2017 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực thi hành, 04 hành vi cướp giật tài sản vào tháng 02 và 3 năm 2018 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, đối với tội "Cướp giật tài sản" thì cả hai Bộ luật Hình sự nêu trên đều quy định tội phạm và hình phạt như nhau nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu Lưu Trung H vào ngày 04 tháng 3 năm 2018, bị cáo đã sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản trong khi bị hại Lưu Trung H đang điều khiển xe đạp gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác; các bị hại Nguyễn Thanh S, Lưu Trung H, Nguyễn Duy Q, Nguyễn Văn M mà bị cáo cướp giật tài sản vào năm 2018 đều là những người dưới 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp thực hiện các vụ cướp giật tài sản của các cháu học sinh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "Phạm tội từ hai lần trở lên".

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 sợi dây chuyền của cháu Nguyễn Phú T, 01 sợi dây chuyền bị cáo có được do chiếm đoạt của cháu Nguyễn Văn M rồi đem bán cho ông Vũ Văn L1; thu giữ của bị cáo 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ caro nhiều màu đã qua sử dụng.

[10] Đối với 02 sợi dây chuyền, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các cháu Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn M là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[11] Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ caro nhiều màu đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Tổng số tiền bị cáo có được từ việc bán những sợi dây chuyền chiếm đoạt được là 950.000đồng; các bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị những sợi dây chuyền hiện chưa thu hồi được và người có quyền lợi liên quan, ông Vũ Văn L1 cũng có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 200.000đồng đã bỏ ra để mua sợi dây chuyền do bị cáo chiếm đoạt được của cháu Nguyễn Văn M. Xét thấy quan điểm của các bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan đưa ra là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận nhưng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền 950.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về những vấn đề khác*:*

[13] Đối với ông Vũ Văn L1 là người đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng khi mua đều không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

[14] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo Vũ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo Vũ Văn H tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn H

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo phải nộp khoản thu lợi bất chính 950.000đồng vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ caro nhiều màu đã qua sử dụng

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch